

Số: 965/2026/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 873/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Minh P**, sinh ngày 20/12/1978.

Địa chỉ: Số B, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số Căn cước: 082078000***, ngày cấp 16/10/2025 tại Bộ Công an.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Đặng Hoàng A**, sinh ngày 13/3/1982.

Địa chỉ: Số B, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số CCCD: 079182001***, ngày cấp 15/01/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Minh P và bà Nguyễn Đặng Hoàng A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh P và bà Nguyễn Đặng Hoàng A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 67, Quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường K, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/11/2013 cho ông Phạm Minh P và bà Nguyễn Đăng Hoàng A không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Ông Phạm Minh P và bà Nguyễn Đăng Hoàng A cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Ông Phạm Minh P và bà Nguyễn Đăng Hoàng A cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về nợ chung: Ông Phạm Minh P và bà Nguyễn Đăng Hoàng A cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.5. Về án phí: Ông Phạm Minh P tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông Phạm Minh P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số ký hiệu: BLTU/26E/0028218 ngày 07/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Minh P còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự (2).
- VKSND KV10-TP.HCM (2).
- THADS TP.HCM (1).
- Cơ quan đăng ký kết hôn (1).
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (3).



THẨM PHÁN

Phan Thị Út